

FACTORS AFFECTING THE ADAPTABILITY OF TEACHERS AND STUDENTS IN TEACHING ACTIVITIES ACCORDING TO THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM AT PRIMARY SCHOOLS IN THE NORTHERN MOUNTAINOUS REGIONS OF VIETNAM

Nguyen Thi Hoa*, Nguyen Thi Ut Sau, Vu Thi Thuy, Nong Thi Hieu

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	01/7/2025	The paper investigates the factors influencing the adaptability of teachers and students to teaching and learning activities under the 2018 General Education Program in primary schools located in the northern mountainous region of Vietnam. The primary research method employed is a survey using questionnaires, conducted with 66 teachers and 300 students from six primary schools. The results indicate that multiple factors affect teachers' adaptability to teaching activities under the 2018 General Education Program. Among these, the most influential factors include students' competencies and their readiness to attend Grade 1, school infrastructure, and teachers' professional competencies. For students, various factors also impact their adaptability to learning activities under the program. The most significant factors of these are the academic demands of the subjects and the students' own abilities. Based on the findings, the authors propose several recommendations to enhance the adaptability of both teachers and students to teaching and learning activities aligned with the 2018 General Education Program in primary schools in the northern mountainous region of Vietnam.
Revised:	24/9/2025	
Published:	24/9/2025	
KEYWORDS		
Influencing factors		
Adaptability		
Teaching activities		
2018 General Education Program		
Primary school		

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hoa*, Nguyễn Thị Út Sáu, Vũ Thị Thủy, Nông Thị Hiếu

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	01/7/2025	Bài báo nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Phương pháp khảo sát chủ yếu sử dụng bảng hỏi với 66 giáo viên và 300 học sinh từ 6 trường tiểu học. Kết quả cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong đó yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất là: năng lực của học sinh và tâm thế sẵn sàng đi học của học sinh lớp 1, cơ sở vật chất, năng lực của giáo viên... Đối với học sinh, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh với hoạt động học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là: yêu cầu của các môn học, năng lực của học sinh... Từ kết quả nghiên cứu thực trạng, tác giả đề xuất một số khuyến nghị để phát triển khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.
Ngày hoàn thiện:	24/9/2025	
Ngày đăng:	24/9/2025	
TỪ KHÓA		
Yếu tố ảnh hưởng		
Khả năng thích ứng		
Hoạt động dạy học		
Chương trình giáo dục phổ thông 2018		
Trường tiểu học		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13158>

* Corresponding author. Email: hoant.chir@tmue.edu.vn

1. Giới thiệu

Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) được xem là bước ngoặt quan trọng trong nỗ lực đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Với mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, chương trình này không chỉ chú trọng vào việc truyền thụ kiến thức mà còn đề cao việc hình thành và phát triển kỹ năng sống, năng lực tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo và tự học. Đặc biệt, bậc tiểu học - nền móng đầu tiên trong hệ thống giáo dục phổ thông - đóng vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa các mục tiêu đổi mới. CTGDPT 2018 chuyển mạnh từ phương pháp dạy học truyền thống sang tiếp cận phát triển năng lực, hướng tới học sinh như một chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục. Để đạt được mục tiêu này, việc triển khai chương trình đòi hỏi sự vào cuộc tích cực và phối hợp đồng bộ giữa các nhà trường, giáo viên, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội [1].

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai CTGDPT 2018 tại các trường tiểu học cho thấy còn tồn tại nhiều thách thức, trong đó nổi bật là những hạn chế về năng lực của đội ngũ giáo viên. Giáo viên không chỉ cần có kiến thức chuyên môn sâu mà còn phải am hiểu công nghệ, linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, đồng thời biết tổ chức các hoạt động học tập tích cực để đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh [2]. Nguyễn Thị Thu Hằng [3] nhấn mạnh rằng mô hình "Trường học kết nối" đã hỗ trợ đắc lực cho việc nâng cao năng lực sư phạm của giáo viên, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và đáp ứng yêu cầu của chương trình mới. Như vậy, giáo viên tiểu học hiện nay đang gặp nhiều áp lực khi phải đồng thời đổi mới phương pháp, tích hợp công nghệ thông tin vào bài giảng và cá nhân hóa việc học cho học sinh đa dạng về năng lực và hoàn cảnh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giảng dạy được xem là một giải pháp thiết yếu để hỗ trợ triển khai CTGDPT 2018 hiệu quả. CNTT giúp tạo môi trường học tập linh hoạt, gia tăng tính tương tác giữa giáo viên và học sinh, đồng thời mở rộng khả năng tự học và học tập theo năng lực cá nhân. Shengru Li và cộng sự [4] nhấn mạnh rằng khi giáo viên biết tận dụng công nghệ trong lớp học, năng lực giải quyết vấn đề và sự chủ động học tập của học sinh sẽ được nâng cao rõ rệt. Tuy vậy, thực trạng ở nhiều trường tiểu học vùng sâu, vùng xa lại cho thấy sự bất cập về cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, và thiếu nguồn lực để bồi dưỡng giáo viên sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Theo nghiên cứu của Ngô Văn Hùng và cộng sự [5], một bộ phận giáo viên còn e ngại khi tiếp cận với công nghệ, dẫn đến hiệu quả triển khai chương trình bị hạn chế. Vì thế, cần có chiến lược đầu tư bài bản và lâu dài từ cấp quản lý nhằm hỗ trợ cơ sở vật chất, tổ chức đào tạo chuyên sâu, và nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên.

Thêm vào đó, Hà Mỹ Hạnh [6] chỉ ra rằng việc phát triển kỹ năng thực hành, trải nghiệm của sinh viên sư phạm ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường cũng có ảnh hưởng lâu dài đến chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học trong tương lai. Sinh viên cần được tiếp cận sớm với các mô hình giáo dục mới, rèn luyện năng lực tổ chức hoạt động học và làm quen với phương pháp tích hợp, sử dụng CNTT trong giảng dạy. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để hình thành thể hệ giáo viên có khả năng thích ứng cao với yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

Ngoài giáo viên, vai trò của đội ngũ lãnh đạo giáo dục tại các trường tiểu học cũng đặc biệt quan trọng trong việc thực thi CTGDPT 2018. Nghiên cứu của Vũ Thị Mai Hương [7] chỉ ra rằng năng lực lãnh đạo có ảnh hưởng sâu rộng đến việc điều phối chính sách, hỗ trợ chuyên môn và tạo động lực đổi mới trong nhà trường. Các nhà lãnh đạo giáo dục không chỉ đơn thuần thực hiện công tác quản lý hành chính mà còn cần có khả năng định hướng chuyên môn, dẫn dắt giáo viên đổi mới phương pháp, xây dựng môi trường học tập tích cực và đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục [8].

Bên cạnh đó, học sinh tiểu học trong bối cảnh giáo dục đổi mới cũng cần có khả năng thích ứng với những yêu cầu học tập mới. Việc phát triển kỹ năng mềm, năng lực hợp tác và tư duy sáng tạo cho học sinh ngày càng trở nên cần thiết. Nguyễn Thị Hương và cộng sự [9] cho rằng việc áp dụng các trò chơi trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội không chỉ giúp học sinh rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm mà còn kích thích sự sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của các em. Điều này đặt ra

yêu cầu cho giáo viên phải thiết kế các hoạt động học tập vừa hấp dẫn vừa mang tính giáo dục cao, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và khả năng thích ứng của học sinh với chương trình.

Trong CTGDPT 2018, học sinh không còn chỉ là đối tượng tiếp nhận tri thức mà trở thành chủ thể của quá trình học tập. Điều này đặt ra yêu cầu phát triển khả năng thích ứng cho các em, đặc biệt là trong bối cảnh hoạt động học ngày càng đa dạng và mang tính trải nghiệm cao. Somayeh Bahramian [10] cho rằng các môn nghệ thuật đóng vai trò thiết yếu trong việc nuôi dưỡng khả năng sáng tạo và tư duy phản biện cho học sinh. Tuy nhiên, tại nhiều trường tiểu học, việc dạy học nghệ thuật vẫn gặp khó khăn do thiếu giáo viên chuyên trách, cơ sở vật chất hạn chế, và chưa có cơ chế đánh giá phù hợp. Trong khi đó, nghệ thuật lại chính là không gian lý tưởng để học sinh phát triển cảm xúc, giao tiếp, hợp tác và thể hiện cá tính, từ đó nâng cao khả năng thích ứng với môi trường học tập hiện đại.

Trên cơ sở những phân tích nêu trên, có thể thấy rằng việc triển khai CTGDPT 2018 tại các trường tiểu học đang đứng trước những cơ hội lớn nhưng cũng không ít thách thức đòi hỏi giáo viên và học sinh có khả năng thích ứng với hoạt động dạy học. Khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 là một dạng năng lực thể hiện sự thay đổi tích cực về nhận thức, thái độ, hành động trong quá trình dạy và học đáp ứng những yêu cầu đổi mới nhằm góp phần triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện thực tế ở các trường tiểu học. Tuy nhiên, có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh (năng lực của giáo viên và học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, những yêu cầu của hoạt động dạy học...)

Nghiên cứu này sẽ tập trung phân tích toàn diện các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình triển khai CTGDPT 2018, từ đó đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực thích ứng của giáo viên và học sinh. Mục tiêu cuối cùng là góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới giáo dục theo đúng định hướng phát triển bền vững, toàn diện và hiện đại mà chương trình giáo dục phổ thông 2018 hướng tới.

2. Khách thể điều tra và phương pháp khảo sát

2.1. Giới thiệu chung về khách thể điều tra

Chúng tôi tiến hành khảo sát 66 giáo viên tiểu học ở 06 trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Số lượng khách thể khảo sát theo đơn vị trường tiểu học được thể hiện như sau: Trường Tiểu học (TH) Đức Xuân, Bắc Kạn: 10 giáo viên, Trường TH Sông Cầu, Bắc Kạn: 12 giáo viên, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH Thái Giàng Phố, Lào Cai: 13 giáo viên, Trường TH thị trấn Bắc Hà, Lào Cai: 11 giáo viên, Trường TH & Trung học cơ sở (THCS) Thị Xuân, Cao Bằng: 10 giáo viên, Trường TH&THCS thị trấn Thông Nông, Cao Bằng: 10 giáo viên. Chúng tôi lựa chọn 03 tỉnh thuộc khu vực trung du miền núi phía Bắc: Lào Cai, Bắc Kạn, Cao Bằng. Khi lựa chọn các trường, chúng tôi lựa chọn để đảm bảo có cả trường ở khu vực trung tâm hành chính và có trường ở khu vực vùng sâu xa điều kiện còn khó khăn để đảm bảo tính đại diện của khách thể nghiên cứu.

Đối với học sinh, chúng tôi tiến hành khảo sát 180 học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 học sinh lớp 4, 5 ở 06 trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Số lượng khách thể khảo sát theo đơn vị trường tiểu học được thể hiện như sau: Trường TH Đức Xuân, Bắc Kạn: 50 học sinh, Trường TH Sông Cầu, Bắc Kạn: 50 học sinh, Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH Thái Giàng Phố, Lào Cai: 50 học sinh, Trường TH thị trấn Bắc Hà, Lào Cai: 50 học sinh, Trường TH & THCS Thị Xuân, Cao Bằng: 50 học sinh, Trường TH&THCS thị trấn Thông Nông, Cao Bằng: 50 học sinh. Giáo viên chủ nhiệm khối 1, 2, 3 sẽ đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng với hoạt động học tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của học sinh. Học sinh khối 4, 5 sẽ tự đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh với hoạt động học tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Phương pháp khảo sát

Để tìm hiểu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy học ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, chúng tôi sử

dụng phương pháp chính là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn sâu và nghiên cứu báo cáo tổng kết năm học 2024 – 2025 của 06 trường tiểu học. Khi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, chúng tôi đã thiết kế 03 bảng hỏi để khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh. Trong mỗi câu hỏi có 05 mức độ, chúng tôi tổng hợp kết quả xử lý trên phần mềm SPSS và được đánh giá theo các mức độ như sau: Mức 5: $4,2 \leq \bar{x} \leq 5$: Rất ảnh hưởng; Mức 4: $3,4 \leq \bar{x} < 4,2$: Ảnh hưởng; Mức 3: $2,6 \leq \bar{x} < 3,4$: Phần lớn ảnh hưởng; Mức 2: $1,8 \leq \bar{x} < 2,6$: Phần lớn không ảnh hưởng; Mức 1: $1 \leq \bar{x} < 1,8$: Không ảnh hưởng. Để bổ sung kết quả nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu và nghiên cứu báo cáo tổng kết năm học 2023 – 2024 của 06 trường khảo sát.

Để xác định được các mục hỏi trong bảng hỏi khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, chúng tôi đã nghiên cứu cơ sở lý luận và tiến hành phỏng vấn sâu 03 giảng viên chuyên ngành Giáo dục học của trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên và 06 cán bộ quản lý của 06 trường tham gia khảo sát. Để kiểm chứng độ tin cậy của bảng hỏi, chúng tôi tiến hành khảo sát tại 06 trường tiểu học, kết quả đạt được như sau:

Câu hỏi khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 gồm 7 mục hỏi và Cronbach's Alpha = 0,95 (đạt được ở mức tốt).

Câu hỏi khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh lớp 1, 2, 3 với hoạt động học tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 gồm 5 mục hỏi và Cronbach's Alpha = 0,702 (câu hỏi chấp nhận được).

Câu hỏi khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh lớp 4, 5 với hoạt động học tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 gồm 4 mục hỏi và Cronbach's Alpha = 0,709 (câu hỏi chấp nhận được).

Sau khi bảng hỏi được kiểm tra độ tin cậy và đạt yêu cầu, chúng tôi tiến hành khảo sát và xử lý số liệu trên phần mềm SPSS.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên trong hoạt động dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam

Kết quả khảo sát thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng (KNTU) của giáo viên với hoạt động dạy theo CTGDPT 2018 được thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên với hoạt động dạy học theo CTGDPT 2018

STT	Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ					TB	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
1.1	Công tác quản lý trong nhà trường	14	24	13	4	11	3,39	7
1.2	Yêu cầu khi thực hiện chương trình	10	31	11	10	4	3,50	5
1.3	Năng lực của giáo viên	17	23	15	5	7	3,62	3
1.4	Năng lực của học sinh và tâm thế sẵn sàng đi học của học sinh lớp 1	21	21	14	8	2	3,77	1
1.5	Sự phối hợp của gia đình và các lực lượng có liên quan	14	27	15	6	4	3,60	4
1.6	Cơ sở vật chất	18	27	7	10	5	3,69	2
1.7	Các điều kiện khác (nêu cụ thể)	13	22	15	11	5	3,4	6

Kết quả cho thấy: có rất nhiều các yếu tố ảnh hưởng đến KNTU của giáo viên (GV) với hoạt động dạy theo CTGDPT 2018. Trong đó, năng lực của học sinh và tâm thế sẵn sàng đi học của học sinh lớp 1, cơ sở vật chất; năng lực của GV; sự phối hợp của gia đình và các lực lượng có liên quan là những yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất. Đa số GV và cán bộ quản lý đều khẳng định có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến KNTU của GV với hoạt động dạy theo

CTGDPT 2018. Có một số yếu tố chúng tôi chưa đề cập cụ thể nhưng cán bộ quản lý và GV đều khẳng định có ảnh hưởng nhiều đến KNTU của GV là độ tuổi và số năm công tác. GV có tuổi cao và số năm công tác dài thường thích ứng nhanh với lập kế hoạch dạy học, vận hành các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, một số GV còn chậm khi ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đây chính là điều chúng tôi sẽ lưu ý khi đề xuất các khuyến nghị phát triển KNTU của GV.

Chúng tôi nghiên cứu báo cáo tổng kết của 06 trường tiểu học năm học 2024 – 2025 đều khẳng định có một số yếu tố ảnh hưởng nhiều đến khả năng thích ứng và chất lượng dạy học của giáo viên như: khả năng vận dụng các phương pháp sáng tạo, linh hoạt trong dạy học; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; cơ sở vật chất của nhà trường và sự phối hợp, đồng hành của gia đình học sinh...

Như vậy, kết quả tự đánh giá của giáo viên và đánh giá trong báo cáo tổng kết của 6 trường có sự tương đồng đã khẳng định các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến khả năng thích ứng của giáo viên với hoạt động dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đây là căn cứ để chúng tôi đề xuất khuyến nghị phát triển khả năng thích ứng cho giáo viên.

3.2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh trong hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam

3.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh khối 1, 2, 3 với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Kết quả khảo sát thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến KNTU của học sinh (HS) khối 1, 2, 3 với hoạt động học theo CT GDPT 2018 được thể hiện ở Bảng 2. Giáo viên chủ nhiệm đã đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của từng học sinh.

Bảng 2. Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh khối 1, 2, 3 với hoạt động dạy học theo CTGDPT 2018

STT	Mệnh đề	Mức độ					Điểm TB	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
2.1	Yêu cầu của các môn học	25	29	41	31	54	2,67	1
2.2	Năng lực dạy học của giáo viên	116	42	18	3	1	1,51	5
2.3	Năng lực của học sinh	21	28	13	32	86	2,26	3
2.4	Kỹ năng mềm của học sinh	49	59	22	25	25	2,54	2
2.5	Đồ dùng học tập của học sinh	15	22	18	32	93	2,08	4

Kết quả cho thấy, có rất nhiều các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh với CTGDPT 2018. Trong đó, các yếu tố theo thứ tự như sau: yêu cầu của các môn học; kỹ năng mềm của học sinh; năng lực của học sinh.

Yêu cầu của các môn học là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất khiến HS cảm thấy áp lực, mất tự tin khi tham gia hoạt động học tập. HS có thể gặp khó khăn trong việc nắm bắt các khái niệm mới hoặc áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Đồng thời, kỹ năng mềm là yếu tố được đánh giá ảnh hưởng nhiều đến khả năng thích ứng của học sinh đặc biệt khi tham gia các hoạt động nhóm, thảo luận và dự án liên môn... Kỹ năng mềm tốt giúp học sinh dễ dàng hợp tác với bạn bè, trình bày ý tưởng, quản lý thời gian và thích nghi với các phương pháp học tập mới, từ đó phát triển năng lực tư duy và sáng tạo.

Yếu tố năng lực HS được giáo viên đánh giá là ảnh hưởng nhiều đến khả năng thích ứng của học sinh lớp 1, 2, 3 vì với học sinh có năng lực tốt sẽ dễ dàng thực hiện các yêu cầu của môn học và đạt chất lượng tốt.

Trong báo cáo tổng kết năm học 2024 – 2025 của 6 trường tiểu học thì đều nhận định: Một số học sinh có năng lực còn hạn chế nên còn gặp khó khăn trong học tập và kết quả đạt được chưa cao; một số học sinh chưa có ý thức cao trong học tập và rèn luyện nên ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh. Đây chính là nội dung chúng tôi quan tâm để đề xuất khuyến nghị phát triển khả năng thích ứng của học sinh lớp 1, 2, 3 với hoạt động học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh khối 4, 5 với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018

Kết quả khảo sát thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến KNTU của HS khối 4, 5 với hoạt động học theo CT GDPT 2018 được thể hiện ở Bảng 3. Học sinh tự đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng với hoạt động học của các em.

Bảng 3. Thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh khối 4, 5 với hoạt động học theo chương trình GDPT 2018

STT	Mệnh đề	Mức độ					Điểm TB	Thứ bậc
		5	4	3	2	1		
3.1	Yêu cầu của các môn học	8	4	32	38	38	2,22	1
3.2	Năng lực của giáo viên	68	38	13	0	1	1,57	4
3.3	Năng lực của học sinh	9	10	16	16	69	1,95	2
3.4	Đồ dùng học tập của học sinh	8	10	16	19	67	1,94	3

Số liệu trên Bảng 3 cho thấy, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của học sinh với hoạt động học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, các yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là: yêu cầu của các môn học; năng lực của học sinh; đồ dùng học tập của học sinh...

CTGDPT 2018 đặt ra những yêu cầu với người học là phải trở thành những người học chủ động, tư duy sáng tạo, hợp tác tốt và có thái độ tích cực. Chương trình khuyến khích HS học qua trải nghiệm, thực hành, nên cần có sách giáo khoa, dụng cụ học tập, và đôi khi là phòng thí nghiệm hoặc không gian hoạt động mang tính mở. Nhưng khảo sát thực tiễn cho thấy một số HS còn gặp khó khăn khi tham gia học tập do cảm thấy các nội dung học tập khó so với bản thân; một số nội dung các em chưa có khả năng suy luận và chưa có sự liên hệ giữa kiến thức đã học với các vấn đề trong thực tiễn. Đồng thời, đồ dùng học tập còn thiếu nên đôi khi gặp khó khăn trong tổ chức các hoạt động dạy học. Chúng tôi phỏng vấn 02 hiệu trưởng và được cho biết: “Ở cấp tiểu học, các bạn học sinh còn nhỏ, chưa tự giác hoặc chưa đủ khả năng tự học hoàn toàn. Giáo viên không chỉ dạy kiến thức mà còn là người hướng dẫn cách học, cách suy nghĩ và cách làm việc. Chương trình 2018 yêu cầu học sinh phát triển năng lực và phẩm chất qua các hoạt động thực hành, thảo luận, nên nếu giáo viên biết cách tổ chức lớp học sinh đồng, gần gũi, học sinh sẽ thích ứng nhanh với hoạt động học tập. Bên cạnh đó, ở gia đình bố mẹ khuyến khích con tự học, hỏi han con về bài vở và hỗ trợ khi cần, thì các bạn nhỏ sẽ tự tin hơn khi đối mặt với cách học mới. Nhưng nếu gia đình không quan tâm hoặc ép con học theo kiểu cũ – như học thuộc lòng thật nhiều – thì học sinh có thể gặp khó khăn trong việc thích nghi. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 rất cần sự cố gắng của học sinh và sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội”. Đây chính là vấn đề chúng tôi sẽ quan tâm đề xuất các biện pháp giúp học sinh thích ứng tốt hơn với hoạt động học tập theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường tiểu học.

4. Kết luận

Có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến KNTU của GV và HS với hoạt động dạy học theo CTGDPT 2018 và mỗi yếu tố có ảnh hưởng ở mức độ khác nhau. Nội dung bài báo đã phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh; tuy nhiên chúng tôi chưa phân tích được mối tương quan giữa các yếu tố và chưa so sánh được mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến các nhóm khách thể khác nhau. Nếu nghiên cứu được triển khai mở rộng, chúng tôi sẽ chú ý đến các nhóm khách thể khác nhau và tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở từng từng mô hình trường tiểu học khác nhau.

Từ kết quả nghiên cứu trên, để giúp GV và HS thích ứng tốt hơn với hoạt động dạy học theo CTGDPT 2018, chúng tôi đề xuất thực hiện một số biện pháp sau đây:

Biện pháp 1: Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý dạy học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam giúp giáo

viên và học sinh thích ứng với hoạt động dạy học, trong đó chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và xây dựng môi trường học tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

Biện pháp 2: Xây dựng công cụ và sử dụng công cụ đánh giá khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Biện pháp 3: Đề xuất chương trình bồi dưỡng phát triển khả năng thích ứng ở các khía cạnh nhận thức, thái độ, hành vi của giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.

Biện pháp 4: Tổ chức tập huấn hướng dẫn giáo viên và học sinh thực hiện theo những yêu cầu mới đối với hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Biện pháp 5: Phối hợp giữa trường tiểu học và trường mầm non giúp trẻ 5-6 tuổi sẵn sàng thích ứng với hoạt động học ở lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Lời cảm ơn

Nhóm tác giả cảm ơn sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua đề tài “Khả năng thích ứng của giáo viên và học sinh trong dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam” với mã số B2023-TNA-13.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. T. H. Nguyen, V. T. Phan, and K. T. Vuong, “Integrated teaching in Vietnam’s general education program-Objectives and orientation for primary schools,” *International Journal of Education and Social Science Research*, vol. 12, no. 03, pp. 73-77, 2022.
- [2] T. T. H. Nguyen, “Developing teachers’ adaptive capacity to meet educational mission requirements in the new context,” *Academic Journal*, vol. 29, pp. 30-36, 2017.
- [3] T. T. H. Nguyen, “Improving the teaching capacity of primary school teachers through the “Connected School” model,” *Journal of Education*, vol. 24, no. 2, pp. 152-157, 2024.
- [4] S. Li, S. Yamaguchi, and J. Takada, “Understanding factors affecting primary school teachers’ use of ICT for student-centered education in Mongolia,” *International Journal of Education and Development using ICT*, vol. 14, no. 1, pp. 103-117, 2018.
- [5] V. H. Ngo, H. C. Do, and T. H. G. Tran, “Application of Information Technology Online Survey of Primary Teachers’ Capacity in The New General Education Program of Vietnam,” *European Journal of Engineering and Technology*, vol. 8, no. 2, pp. 44-53, 2020.
- [6] M. H. Ha, “Factors affecting the development of holding experienced operation for primary educational students at Tan Trao university,” *Tan Trao University Journal of Science*, vol. 18, pp. 77-82, 2020.
- [7] T. M. H. Vu, “Factors Affecting Instructional Leadership in Secondary Schools to Meet Vietnam's General Education Innovation,” *International Education Studies*, vol. 13, no. 2, pp. 48-60, 2020.
- [8] T. M. H. Vu, “Current situation of classroom management at primary schools to meet the requirements of the 2018 General Education Curriculum in Vietnam,” *Vietnam Journal of Education*, vol. 6, no. 3, pp. 238-248, 2022.
- [9] T. H. Nguyen and T. H. Y. Nguyen, “Developing collaboration skills for students through the use of games in teaching the subject of natural and social sciences in primary schools,” *Journal of Education*, vol. 23, pp. 41-45, 2023.
- [10] S. Bahramian, “Investigating the Factors Affecting the Teaching of Art in Elementary Schools from the Viewpoint of Teachers in Semirom (2017-2018),” *Specialty Journal of Psychology and Management*, vol. 5, no. 1, pp. 26-33, 2019.